

Bản án số: 123/2022/HSST
Ngày: 31/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Thủy;

Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Ngọc D, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: A Nguyễn Tất T, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Phó quản lý siêu thị; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Danh H, sinh năm 1942 và con bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2022. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc D: Bà Trần Thị Ngọc T – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Pacific Seraco; địa chỉ văn phòng: KDC Him L, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị hại: Công ty H; địa chỉ trụ sở: Số X đường Cao T, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1968; địa chỉ: chung cư Sơn K, Đường CC5, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 34/2022/GUQ-ACM ngày 12/4/2022). (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1986; địa chỉ: Số M, đường Huỳnh Tấn P, xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1986; địa chỉ: Số N, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1951; địa chỉ: Số O đường Nguyễn Tất T, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty H (địa chỉ 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) có mã số doanh nghiệp 0312629241 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2014 và chi nhánh của công ty (địa chỉ Y Bùi Bằng Đoàn, khu phố 3, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) có mã số doanh nghiệp 0312629241-017 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2014, do ông HH làm tổng giám đốc và người đứng đầu chi nhánh, hiện đang làm việc và có mặt tại Việt Nam.

Trần Ngọc D làm việc tại chi nhánh của Công ty là siêu thị Aeon Citimart Hưng Vượng (địa chỉ 11A Bùi Bằng Đoàn, khu phố 3, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ chí Minh), có hợp đồng lao động do ông HH ký kết và trả lương từ ngày 01/4/2019. D được công ty phân công làm phó quản lý siêu thị từ tháng 02/2021 và được bổ nhiệm từ ngày 01/8/2021. D có nhiệm vụ cùng với bà Nguyễn Ngọc P – Trưởng quản lý siêu thị, thay nhau quản lý và chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động phát sinh hoặc liên quan đến việc vận hành siêu thị, bao gồm các hoạt động vận hành, kinh doanh hàng ngày của siêu thị, quản lý tiền bán hàng, các vấn đề an ninh... Siêu thị chia 02 ca làm việc trong ngày, D và bà P thay phiên làm việc theo ca, khi D làm ca 01 thì bà P làm ca 02 và ngược lại, người làm ca 02 ngày hôm trước sẽ làm ca 01 ngày hôm sau, có trách nhiệm nhận, quản lý số tiền bán hàng của siêu thị trong ca do nhân viên thu ngân giao. Tiền bán hàng của ngày thứ 6, thứ 7, chủ nhật sẽ được nộp vào sáng thứ 2. Người làm ca 2 quản lý tiền trong két sắt, giữ chìa khóa két sắt (két sắt được để trong phòng máy vi tính trên lầu 1 của siêu thị) và hôm sau có nhiệm vụ nộp tiền bán hàng vào tài khoản ngân hàng của công ty, sau khi nộp xong thì chụp ảnh chứng từ để báo cáo và nộp lại chứng từ cho kế toán siêu thị là bà Nguyễn Thị Ngọc X.

D thực hiện nhiệm vụ phó quản lý siêu thị từ thời điểm được phân công. Ngày 08/8/2021 và ngày 09/8/2021, D có hành vi tự ý dùng chìa khóa két sắt do D quản lý, mở két sắt lấy 08 lần (ngày 08/8/2021 lấy 05 lần, lần lượt là 4.500.000 đồng, 22.000.000 đồng, 12.500.000 đồng, 9.500.000 đồng, 29.000.000 đồng; ngày 09/8/2021 lấy 03 lần, lần lượt là 17.500.000 đồng, 4.100.000 đồng, 47.500.000 đồng) với tổng số tiền 146.600.000 đồng, là tiền bán hàng của siêu thị vào các ngày 06, 07, 08/8/2021 mà D có nhiệm vụ nộp vào tài khoản ngân hàng của công ty.

Số tiền này, D sử dụng vào mục đích cá nhân. D nộp vào tài khoản cá nhân của D, số tài khoản 190515486 mở tại ngân hàng cổ phần thương mại Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) và tài khoản ví Momo số 09082796..., sau đó dùng Internet banking chuyển khoản đến tài khoản số 190356638530.. tên “Luong Nhat Khanh” mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt

Nam (Techcombank) để vay tiền online qua app CEO FINANCE trên mạng xã hội. Sau khi chuyển cho tài khoản tên “Luong Nhat Khanh”, D không vay được tiền mà bị lừa đảo hết tiền. Ngày 09/8/2021, D chủ động báo cho bà P biết sự việc trên. Ngày 19/9/2021, ông Ngô Văn D – người được ủy quyền của công ty H đến Công an phường Tân Phong, Quận 7 trình báo hành vi chiếm đoạt tài sản của Trần Ngọc D. Công ty xác định tổng số tiền công ty bị Trần Ngọc D chiếm đoạt là 146.600.000 đồng. Ngoài ra, công ty còn giữ của Trần Ngọc D 02 tháng tiền lương tháng 7 và tháng 8/2021, tổng cộng 15.731.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Trần Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT – VKSQ7 ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Tham ô tài sản” theo Khoản 6 thuộc trường hợp quy định tại các điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 353; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo D từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Bà Trần Thị Ngọc T là người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo D đồng ý việc vắng mặt của luật sư bào chữa và yêu cầu công bố bài bào chữa của người bào chữa.

* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố bài bào chữa của bà Trần Thị Ngọc T là người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc D:

Luật sư thống nhất về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố đối với bị cáo D. Tuy nhiên, cần xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo D, bị cáo lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Từ những nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/8/2021 và ngày 09/8/2021, tại chi nhánh Công ty H (địa chỉ Y Bùi Bằng Đ, khu phố 3, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Trần Ngọc D nhiều lần có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà bị cáo D có trách nhiệm quản lý, bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 146.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Vì vậy, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc D được quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội nên cần phải có một mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động người thân cùng với bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Công ty H đã được bà Trương Thị Kim Cúc (mẹ ruột bị cáo D) và bị cáo D bồi thường theo yêu cầu. Tại phiên tòa ông Ngô Văn Dũng là người đại diện hợp pháp của Công ty không yêu cầu gì khác về mặt dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 353; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 06 (sáu) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu